

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày 25 - 01 - 2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiên.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2021/TLST - DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị B. Cùng địa chỉ: Ấp Đồng T, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:

Vào khoảng tháng 5/2020 vợ chồng ông M có đến nhà ông hỏi mượn 05 chỉ vàng 18k để đi cầm ở tiệm vàng do cần tiền đột xuất và hẹn 01 – 02 tháng trả nên ông đồng ý cho mượn, sau 02 tháng ông có đến nhà để lấy lại số vàng thì vợ chồng ông M hứa nhiều lần nhưng không trả, sự việc trên có ông Nguyễn Hữu L ở ấp Mương Đ, xã Tạ An K, huyện Đ chứng kiến. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông M, bà B trả cho ông

05 chỉ vàng 18k.

Đối với bị đơn ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị B: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông, bà nhưng ông, bà không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hòa giải, xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 05 chỉ vàng 18k. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đào Văn M, bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông T yêu cầu ông M, bà B trả lại vàng cho mượn nên xác định đây là tranh chấp đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Theo nguyên đơn xác định vào khoảng tháng 5 năm 2020 bị đơn có đến nhà nguyên đơn mượn 05 chỉ vàng 18k và hẹn 01 đến 02 tháng trả nhưng từ đó đến nay không trả cho nguyên đơn dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với lời khai ngày 21/12/2021 của ông Nguyễn Hữu L xác định có biết việc bị đơn mượn 05 chỉ vàng 18k của nguyên đơn và chứng kiến toàn bộ vụ việc từ lúc bị đơn hỏi mượn vàng đến khi nguyên đơn giao vàng cho bị đơn. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định giao dịch giữa các đương sự là có xảy ra trên thực tế nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 05 chỉ vàng 18k là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp

với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông M, bà B phải chịu là: 1.042.500 đồng.

Ông Võ Văn T không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Giá vàng 18k tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: 4.170.000đồng/chỉ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T. Buộc ông Đào Văn M, bà Nguyễn Thị B trả cho ông Võ Văn T 05 (năm) chỉ vàng 18k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn T không phải chịu, hoàn trả lại cho T 469.000 đồng (bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012219 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị B phải chịu 1.042.500 đồng (một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

